

Bản án số: 139/2018/HSST

Ngày: 29/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Quý

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 638/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phan Thanh N, sinh năm: 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9/7 đường Lê lợi, Phường X, quận y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Quang Trung (chết) và bà Phan Thị Thanh Thủy; có chồng Ngô Thái Quân và có một con sinh năm: 2009; tiền án: Ngày 25/6/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 126/2013/HSST; ngày 10/2/2015 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 49/2015/HSST; ngày 13/9/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 137/2013/HSST; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/6/2018 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Số 6/3 Đường 13, khu phố 4Z, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Trần Nguyên Phong, sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Số 186/2A Huỳnh Tấn Phát, thị trấn X, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị Thanh Thủy, sinh năm: 1958

Nơi cư trú: 9/7 đường Lê lợi, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 03/6/2018, Nguyễn Phan Thanh N điều khiển xe gắn máy biển số: 52F8 - 1186 đi lòng vòng khu vực Quận 1 tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khách sạn White Lotus, số 6A Thi sách, phường Bến Nghé, Quận 1 thấy khách sạn không có ai trông coi, N dừng xe trước khách sạn rồi đi vào bên trong phát hiện trên bàn lễ tân có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen của ông Nguyễn Thanh Tài, lễ tân khách sạn và 01 điện thoại di động hiệu HTC Desire 626G Plus màu trắng của ông Trần Nguyên Phong bảo vệ khách sạn, N lấy trộm 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi áo khoác bên trong phía trước bên trái rồi đi ra khỏi khách sạn. Lúc này, ông Tài nhìn thấy liền tri hô thì có ông Võ Thanh Tộc bảo vệ dân phố phường Bến Nghé đi tuần tra nghe thấy liền đến bắt giữ N. Khi kiểm tra thì thu giữ trong túi áo khoác bên trong phía trước bên trái có 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy màu trắng GT-I9060, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu HTC Desire 626G Plus màu trắng, trong túi quần bên phải 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và túi quần bên trái 01 điện thoại di động Nokia 230 màu xám nên liền bắt giữ cùng vật chứng giao Công an Phường Bến Nghé, Quận 1 lập biên bản xử lý. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Phan Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận số: 138/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 1 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu đen có giá 11.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu HTC Desire 626G Plus màu trắng có 600.000 đồng, tổng cộng 11.600.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 117/CT-VKSNDQ1 ngày 31/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Phan Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu HTC Desire 626G Plus màu trắng, đã trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Thanh Tài và ông Trần Nguyên Phong và không có yêu cầu nào nên không xem xét.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa VCD ghi hình Nguyễn Phan Thanh N thực hiện hành vi phạm tội tiếp tục lưu hồ sơ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu xám, 01 (một) áo thun màu vàng, 01 (một) quần ngắn màu xám.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy GT-I9060, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại di động Nokia 230 màu xám thu giữ của bị cáo Nhã không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo N.

- Xe gắn máy biển số 52F8 - 1186 do bà Nguyễn Thị Kim Tú đứng tên chủ sở hữu không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà Tú.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Phan Thanh N đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá,... nên có căn cứ để kết luận, bị cáo Nguyễn Phan Thanh N đã có hành vi lợi dụng sự không đề ý, lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động

hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen của ông Tài và chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desire 626G Plus màu trắng của ông Phong. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phan Thanh Nhã đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 11.600.000 đồng, bị cáo có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật đồng thời thuộc trường hợp định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người lương thiện có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe kẻ khác góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu HTC Desire 626G Plus màu trắng, đã trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Thanh Tài và ông Trần Nguyên Phong và không có yêu cầu nào nên không xem xét.

- Đối với 01 đĩa VCD ghi hình Nguyễn Phan Thanh N thực hiện hành vi phạm tội tiếp tục lưu hồ sơ.

- Đối với 01 (một) áo khoác màu xám, 01 (một) áo thun màu vàng, 01 (một) quần ngắn màu xám thu giữ của bị cáo N, xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy GT-I9060, số Imei 1: 359719050961814; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imei : 354580056189916; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230, số Imei 1: 356900070075107, số Imei 2: 356900070075115 thu giữ của bị cáo N, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Nhã.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số: 52F8 - 1186, số máy: F492103222, số khung: RLSC744B060103222. Qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Kim Tú, trú tại số 351/58B Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu nhưng hiện bà Tú đã xuất cảnh định cư tại Pakistan từ ngày 24/02/2011 đến nay. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Phan Thị Thanh Thủy là mẹ của bà Nguyễn Thị Kim Tú và N khai chiếc xe trên của bà mua và để bà Tú đứng tên trên giấy đăng ký xe, khi bà Tú xuất cảnh đã giao xe và giấy đăng ký xe cho bà giữ. Ngày 02/6/2018 bà đưa xe cho Nhã mượn để sử dụng nhưng N làm phương tiện đi trộm cắp tài sản bà không biết và bà yêu cầu được nhận lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại, xét việc thu giữ chiếc xe trên không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu bà Tú.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội trộm cắp tài sản: Tuyên bố Nguyễn Phan Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Phan Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa VCD ghi hình Nguyễn Phan Thanh N thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu xám, 01 (một) áo thun màu vàng, 01 (một) quần ngắn màu xám

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phan Thanh N 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy GT-I9060, số Imei 1: 359719050961814; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imei : 354580056189916; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230, số Imei 1: 356900070075107, số Imei 2: 356900070075115.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Tú 01 (một) xe gắn máy biển số: 52F8 - 1186, số máy: F492103222, số khung: RLSC744B060103222.

(Theo Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số: 11/PNK-DVTL ngày 13/7/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Phan Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Tuấn

